

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Đỗ Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 533/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị V; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 7 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị V trình bày:

Chị Vũ Thị V kết hôn với anh Nguyễn Xuân T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 4 năm 2017. Sau khi kết hôn chị và anh T ăn ở

chung sống tại gia đình anh T được một thời gian ngắn thì chuyển về ăn ở sinh sống tại Thôn 6, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, anh T mãi chơi, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình, chị V đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Có lần anh T còn đánh chị V. Mâu thuẫn giữa chị V và anh T đã được gia đình và địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị V và anh T đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân T. Chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2017. Khi ly hôn chị V xin được trực tiếp nuôi con chung như hiện nay. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh T tự thỏa thuận, chị và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 8 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày:

Anh và chị Vũ Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 4 năm 2017. Quá trình chung sống anh và chị V hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do chị V thường xuyên đi sớm về muộn, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình và có những mối quan hệ không rõ ràng, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm dẫn đến xảy ra cãi vã lẫn nhau. Trong lúc nóng giận, thiếu kiềm chế anh T đã dùng tay tát chị V vài lần, anh T cũng biết mình sai và đã xin lỗi chị V. Nay chị V có yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý vì anh và chị V đều đã từng ly hôn. Trường hợp chị V kiên quyết ly hôn anh T đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết. Anh và chị V có một con chung tên Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2017. Khi ly hôn anh T đồng ý để chị V trực tiếp nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị V tự thỏa thuận, anh và chị V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Xuân T. Giao con chung tên Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2017 cho chị Vũ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Vũ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao căn cước công an; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Biên bản xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Xuân T đang cư trú tại thôn 6, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Xuân T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân T.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 4 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị V, anh T ăn ở sinh sống và đăng ký thường trú tại Thôn 6, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong lao động làm ăn kinh tế cũng như quan hệ tình cảm nên chị V, anh T thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Trong lúc nóng giận, thiếu kiềm chế anh T đã đánh chị V. Mâu thuẫn vợ chồng chị V, anh T đã được địa phương và gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị V và anh T đã sống ly

thân nhau. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Xuân T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị V được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Xuân T có một con chung tên Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 29 năm 10 năm 2017. Khi ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Xét con chung hiện đang ăn ở ổn định với chị V và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, anh Nguyễn Xuân T cũng đồng ý để chị V nuôi con chung nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Vũ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị V và anh T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Xuân T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Xuân T.
2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2017 cho chị Vũ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Xuân T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Xuân T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số T tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002160 ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Vũ Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà